

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10 /2018/HNGĐ - ST**

Ngày: 27/3/2018

V/v Ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1.** Ông Đỗ Ngọc Phan
- 2.** Ông Lê Đức Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký TAND huyện Nông Cống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 27/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2018/TLST - HNGĐ ngày 31/01/2018 về việc Ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/3/2018 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:** Ng V V, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Y C, xã T Th, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.
- 2. Bị đơn:** L Th Th, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 6, xã Tr Th, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện nộp ngày 31/01/2018 và quá trình giải quyết, nguyên đơn Ng V V trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Ng V V và chị L Th Th xây dựng hạnh phúc gia đình tự nguyện, có tổ chức đám cưới đăng ký kết hôn tại UBND xã T Th, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa ngày 26/8/2010. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, mỗi người một suy nghĩ, không tìm được tiếng nói chung. Năm 2011 chị Th đưa con về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm ai. Nay anh V xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị L Th Th.

- *Tại bản tự khai ngày 02 tháng 02 năm 2018, bị đơn chị L Th Th trình bày:*

Chị và anh Việt xây dựng gia đình tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T Th, ngày 26/8/2010. Sau cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc tới tháng 3 năm 2011 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình và cách sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung khi bàn việc mỗi người một ý. Vì nguyên nhân trên mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gây không khí căng thẳng cho gia đình. Tháng 12 năm 2011 chị Th mang con về bên ngoại sinh sống được phép của gia đình bên nội. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi sống ly thân hai bên không quan tâm, liên lạc với nhau. Chị Th xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, anh V làm đơn ly hôn chị hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Chị Th và anh V thống nhất trình bày vợ chồng có 01 con chung là Ng G B, sinh ngày 01/9/2010. Hiện đang ở với chị Th.

Nguyện vọng của anh V giao con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nguyện vọng của chị Th xin được nuôi con và đề nghị anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 3 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh V và chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh V và chị Th vắng mặt. Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về Tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49 Bộ luật TTDS. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 bộ luật TTDS. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận anh Nguyễn V V đ-ợc ly hôn chị L Th Th. Về con chung: Giao cháu Ng G B, cho chị Th trực tiếp nuôi d-ỡng, anh V chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, tính từ tháng 3/2018 cho đến khi con thành niên. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Anh V phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{1} Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nông Cống thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của anh V và chị Th là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh V và chị Th có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và cách sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vì nguyên nhân trên mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng thường xuyên cãi nhau gây không khí căng thẳng cho gia đình.

Đánh giá mâu thuẫn và thực trạng cuộc sống vợ chồng: Anh V và chị Th sống ly thân đã 07 năm, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh V và chị Th đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay anh V xin ly hôn, về phía chị Th cũng xác định tình cảm không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Chị Th có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng, anh V cũng đã đồng ý. Vì vậy HĐXX giao cho chị Th trực tiếp nuôi con Ng G B là phù hợp. Anh V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung: Anh V và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh V làm đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000đ

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiểu mục

1.1, mục 1 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận anh Nguyễn V V đ-ợc ly hôn chị L Th Th.

Về con chung: Giao cho chị Th trực tiếp nuôi d-ỡng cháu Ng G B, sinh ngày ngày 01/9/2010. Anh V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi d-ỡng, giáo dục con chung không ai đ-ợc cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Ng V V phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nh- ng đ-ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006560 ngày 31/01/2018. Chấp nhận anh V đã nộp đủ tiền án phí DSST. Anh V phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn, bị đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc bản án đ-ợc niêm yết công khai.

Trở lại hợp bản án đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T Th;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THỘM NHÂN DÂN THỘM PHÂN – CHỦ TOạ PHIÊN TỌạ

Lê Đức Thuận

Đỗ Ngọc Phan

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Vạn Thiện;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌạ PHIÊN TỌạ**

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XÁ

HỘI THỘM NHÂN DÂN

THỘM PHỎN – CHỖ TOÁ PHIỎN TOÀ

Nguyễn Ngọc Tiến

Lê Thị Dệt

Phạm Hữu Thắng